TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 27 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 157/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Sùng Thị M, sinh năm 1992; địa chỉ: Bản C, xã B, tỉnh Sơn La.

Căn cước công dân số 014192004534; ngày, tháng, năm cấp: 25/4/2021; nơi cấp: Cục CSQLHC về TTHX – Bộ Công an.

* Người bảo vệ lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thùy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Vừ A V, sinh năm 1990; địa chỉ: Bản Đ, xã P, tỉnh Điện Biên.

Căn cước số 011090002536; ngày, tháng, năm cấp: 09/7/2024; nơi cấp: Bộ Công an.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 99/VBHN-VPQH ngày 26-8-2025).

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 121/VPHN_VPQH ngày 28-7-2025);

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sùng Thị Mvà anh Vừ A V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Sùng Thị M và anh Vừ A V thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Vừ Trần Đ, sinh ngày 01/9/2014 cho chị Sùng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Sùng Thị M chưa yêu cầu anh Vừ A V cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Sùng Thị M có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Anh Vừ A V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị Sùng Thị M và anh Vừ A V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Sùng Thị M và anh Vừ A V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Sùng Thị M và anh Vừ A V là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn nộp án phí Tòa án nên miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sùng Thị M, anh Vừ A V.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã P, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giàng A Tằng